

Bản án số: 123/2021/HS-ST
Ngày: 24/12/2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CHÍ LINH - TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Vân Anh

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Trường Ca

Bà Vũ Thị Linh

- *Thư ký phiên tòa:* Ông Đặng Thái Long - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Chí Linh tham gia phiên tòa:* Bà Vũ Thị Lệ - Kiểm sát viên.

Ngày 24/12/2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương, xét xử sơ thẩm, công khai vụ án hình sự thụ lý số 111/2021/TLST- HS ngày 22 tháng 11 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 115/2021/QĐXXST- HS ngày 09/12/2021 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Phạm Hữu T**, sinh năm 1979, tại Thôn S, xã A, thị xã Đ, tỉnh Q; nơi ĐKKTT và nơi ở hiện nay: Thôn S, xã A, thị xã Đ, tỉnh Q; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa (học vấn): 3/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Phạm Hữu Tiếp và con bà Nguyễn Thị Nguyên; có vợ là Lê Thị Hà (đã ly hôn) và có 02 con, con lớn sinh năm 2000, con nhỏ sinh năm 2007; tiền án, tiền sự: không.

Nhân thân: Quyết định xử phạt hành chính số 61/QĐ-XPVPHC ngày 19/3/2018 của Công an thị xã Đông Triều về hành vi đánh bạc. Ngày 20/3/2018, T thi hành xong.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 24/9/2021 hiện đang bị tạm giam tại Trại giam Công an tỉnh Hải Dương. Có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại :

1. Ông Đặng Xuân T, sinh năm 1960

2. Bà Đỗ Thị G, sinh năm 1968

Đều trú tại: Khu dân cư T, phường H, thành phố C, tỉnh H. Đều vắng mặt.

3. Anh Bùi Văn H, sinh năm 1980

4. Chị Nguyễn Thị B, sinh năm 1983

Đều trú tại: Khu dân cư H, phường B, thành phố C, tỉnh H. Đều vắng mặt.

- *Những người làm chứng:*

1. Chị Lò Thị H, sinh năm 1973.

Địa chỉ: Bản P, xã C, huyện M, tỉnh S. Vắng mặt.

2. Anh Nguyễn Văn Q, sinh năm 1977.

Địa chỉ: KDC Đ, phường H, thành phố C, tỉnh H. Vắng mặt.

3. Ông Bùi Bá M, sinh năm 1966.

Địa chỉ: KDC G, phường T, thành phố C, tỉnh H. Vắng mặt.

4. Ông Nguyễn Văn L, sinh năm 1968.

Địa chỉ: KDC H, phường H, thành phố C, tỉnh H. Vắng mặt.

5. Anh Triệu Văn D, sinh năm 1989.

Địa chỉ: KDC T, phường H, thành phố C, tỉnh H. Vắng mặt.

6. Anh Phạm H, sinh năm 1984.

Địa chỉ: Thôn S, xã A, thị xã Đ, tỉnh Q. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do cần tiền tiêu xài cá nhân, từ ngày 15/8/2020 đến ngày 19/9/2021 Phạm Hữu T đã thực hiện 02 vụ trộm cắp tài sản trên địa bàn thành phố C, tỉnh H, cụ thể như sau:

Vụ thứ nhất: Do biết khu vườn vải của nhà ông Đặng Xuân T, sinh năm: 1960, ở khu dân cư T, phường H, thành phố C, tỉnh H có trồng nhiều cây vải không có người trông coi nên Phạm Hữu T nảy sinh ý định cưa trộm một số cây vải để lấy gỗ bán. Sáng ngày 15/8/2021, Phạm Hữu T đến nhà anh Triệu Văn D, sinh năm: 1989, ở khu dân cư T, phường H, thành phố C, tỉnh H mượn 01 chiếc cưa máy (khi mượn cưa máy T nói với anh D là để cắt cây của nhà). Sau khi mượn được cưa máy T mượn chiếc xe cải tiến 02 bánh của chị Lò Thị H sinh năm: 1973, nơi cư trú: Bản P, xã C, huyện M, tỉnh S đi lên khu vườn vải của nhà ông T để cắt trộm gỗ vải, T sử dụng cưa máy cắt sát gốc các cây vải theo thứ tự cây từ phía trên cao xuống thấp. T dùng cưa máy cắt lần lượt cắt 08 cây vải. Trong đó 06 cây T cắt cả thân sát đến gốc lần lượt có kích thước: 02 cây gốc có kích thước (40x60) cm, đường kính tán lá khoảng 7 m; 01 cây gốc có kích thước (39x20)cm, đường kính tán lá khoảng 6 m; 01 cây gốc có kích thước (35x32) cm, đường kính tán lá khoảng 6m; 01 cây gốc có kích thước (40x60) cm, đường kính tán lá khoảng 6m; 01 cây gốc có kích thước (20x20) cm, đường kính tán lá khoảng 6m và 02 cây vải T cắt cành sát đến gốc gồm: 01 cây vải có gốc kích thước (50x30)cm, gồm 04 nhánh, đường kính tán lá

cây khoảng 7m, có 03 nhánh Tán cửa sát thân chính (nhánh 01 có kích thước (40x23)cm, nhánh 02 có kích thước (30x15)cm, nhánh 03 có kích thước (22x16)cm); 01 cây vải có gốc kích thước (30x25)cm, gồm 03 nhánh, đường kính tán lá cây khoảng 6m, Tán cửa sát thân chính 01 nhánh có kích thước (20x22)cm. Sau khi cây đổ Tán tiếp tục dùng cưa máy cắt số thân cây vải thành các khúc gỗ có chiều dài khoảng 80 cm đến 100 cm rồi để đó đi về nhà nghỉ.

Đến khoảng 08 giờ ngày 18/8/2021, T thuê anh Nguyễn Văn Q, sinh năm: 1977, nơi cư trú: khu dân cư Đ, phường H, thành phố C, tỉnh H đến vườn vải của ông T để chở gỗ vải ra ngoài cho T, anh Q đồng ý và điều khiển xe ô tô BKS: 34L - 6722 vào khu vườn vải nhà ông T để chở gỗ cho T. T nhờ anh Nguyễn Văn L, sinh năm: 1968, nơi cư trú: KDC H, phường H, thành phố C, tỉnh H và chị Lò Thị H đến bốc gỗ lên xe hộ T (anh Q, anh L, chị H không biết số gỗ trên là do T phạm tội mà có). Đến khoảng 10 giờ 30 phút cùng ngày, khi T cùng anh L, chị H xếp toàn bộ số gỗ gồm các cành cây vải được xếp khít thành khối hình chữ nhật có kích thước (285x145x115)cm lên xe ô tô của anh Q. Anh Q điều khiển xe ô tô từ trên vườn vải đi ra hướng đường thì bị phát hiện.

Tại bản kết luận định giá tài sản số: 49/KLĐG ngày 17/9/2021 của Hội đồng định giá tài sản thành phố Chí Linh kết luận: Định giá tại thời điểm ngày 15/8/2021: 01 cây vải bị cưa tận gốc, gốc có kích thước (40x60) cm, đường kính tán lá khoảng 7 m, có giá trị 1.050.000 đồng; 01 cây vải bị cưa tận gốc, gốc có kích thước (39x20)cm, đường kính tán lá khoảng 6 m, có giá trị 660.000 đồng; 01 cây vải bị cưa tận gốc, gốc có kích thước (60x40)cm, đường kính tán lá khoảng 7 m, có giá trị 1.050.000 đồng; 03 nhánh của cây vải có gốc kích thước (50x30)cm, gồm 04 nhánh, đường kính tán lá cây khoảng 7m, có 03 nhánh bị cưa sát thân chính: nhánh 01 có kích thước (40x23)cm, nhánh 02 có kích thước (30x15)cm, nhánh 03 có kích thước (22x16)cm có giá trị 900.000 đồng; 01 nhánh của cây vải có gốc kích thước (30x25)cm, gồm 03 nhánh, đường kính tán lá cây khoảng 6m, bị cưa sát thân chính: nhánh có kích thước (20x22)cm, có giá trị 260.000 đồng; 01 cây vải bị cưa tận gốc, gốc có kích thước (35x32) cm, đường kính tán lá khoảng 6m, có giá trị 660.000 đồng; 01 cây vải bị cưa tận gốc, gốc có kích thước (40x60) cm, đường kính tán lá khoảng 6m, có giá trị 660.000 đồng; 01 cây vải bị cưa tận gốc, gốc có kích thước (20x20) cm, đường kính tán lá khoảng 6m, có giá trị 660.000 đồng (Bút lục: 102-103)

Đối với các cây vải bị cưa tận gốc trên thì cây không còn khả năng sinh trưởng và phát triển lại; Đối với các cây vải bị cưa một phần sát thân chính thì phần bị cưa không có khả năng phát triển, sinh trưởng tiếp, phần cây còn lại vẫn phát triển và sinh trưởng bình thường.

Tổng giá trị tài sản tại thời điểm định giá là: 5.900.000 đồng.

Vụ thứ hai: Khoảng 16 giờ, ngày 19/9/2021, Phạm Hữu T đi từ nhà đến nhà anh Bùi Văn H, sinh năm: 1980, ở KDC H, phường B, thành phố C, tỉnh H để mua gà. Khi đến nơi T thấy cửa và cổng nhà anh H không khóa, xung quanh không có ai nên T nảy sinh ý định vào nhà anh H trộm cắp tài sản. Tán liền đi thẳng vào trong nhà trong phòng ngủ của vợ chồng anh H thì thấy có 01 chiếc tủ nhựa màu hồng dạng tủ nhiều ngăn kéo, T dùng tay phải kéo ngăn kéo phía trên cùng thì thấy bị

khóa nên dùng tay giật mạnh ngăn kéo thì mở được, T thấy trong ngăn kéo có một tập tiền gồm các tờ tiền mệnh giá 500.000 đồng và 100.000 đồng. T dùng tay phải cầm tập tiền cất vào túi quần phía trước bên phải đang mặc và đi về. Khi về đến nhà T lấy số tiền ra đếm thì thấy có tổng số tiền là 14.700.000 đồng. Anh H và chị B cũng xác định số tiền đã mất là 14.700.000 đồng.

Tổng trị giá tài sản Phạm Hữu T chiếm đoạt của 02 lần là: 20.600.000 đồng.

Tại bản Cáo trạng số 102/CT-VKS-CL ngày 19/11/2021, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Chí Linh đã truy tố Phạm Hữu T về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay:

Bị cáo Phạm Hữu T thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã khai tại Cơ quan cảnh sát điều tra, nay đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Chí Linh giữ nguyên quan điểm truy tố theo bản Cáo trạng, đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Phạm Hữu T phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Căn cứ khoản 1 Điều 173, điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 38 Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Xử phạt Phạm Hữu T từ 18 đến 21 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giam 24/9/2021.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng.

Về trách nhiệm dân sự: Không đặt ra giải quyết.

Về xử lý vật chứng: Không đặt ra giải quyết.

Về án phí: Bị cáo Tấn phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Những chứng cứ, tài liệu do Cơ quan điều tra Công an thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương, Kiểm sát viên thu thập, những người tham gia tố tụng cung cấp; hành vi, quyết định tố tụng do Điều tra viên, Kiểm sát viên thực hiện trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa không có khiếu nại hoặc tố cáo. Do đó xác định những chứng cứ, tài liệu đã thu thập; các hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng đó thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của Phạm Hữu T tại phiên toà hôm nay phù hợp với lời khai, bản cung của bị cáo trong quá trình điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy có đủ cơ sở kết luận:

Sáng ngày 15/8/2021, tại khu vườn vải của nhà ông Đặng Xuân T ở khu dân cư T, phường H, thành phố C, tỉnh H Phạm Hữu T lợi dụng không có người trông coi vườn vải có hành vi dùng 01 chiếc cưa máy cắt trộm 08 cây vải, (trong đó 06 cây T cắt cả thân sát đến gốc, 02 cây cải T cắt thân chính để lại thân nhánh) của gia đình ông T có trị giá 5.900.000 đồng.

Khoảng 16 giờ, ngày 19/9/2021, tại nhà anh Bùi Văn H, ở KDC , phường B, thành phố C, tỉnh H Phạm Hữu T có hành vi lợi dụng sơ hở trộm cắp của gia đình anh H số tiền là 14.700.000 đồng.

Tổng trị giá tài sản Phạm Hữu T chiếm đoạt 02 lần là 20.600.000 đồng

[3] Hành vi nêu trên của Phạm Hữu T đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự, bởi lẽ:

Hành vi của Phạm Hữu T là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của công dân - Một khách thể mà Bộ luật hình sự đã quy định và bảo vệ. Với động cơ tư lợi, muốn chiếm đoạt tài sản của người khác nhưng không do bản thân lao động chính đáng mà có, bị cáo đã lợi dụng sự sơ hở trong việc bảo vệ tài sản của chủ sở hữu lén lút nhằm chiếm đoạt tài sản của bị hại với tổng tài sản trị giá là 20.600.000 đồng làm mất trật tự, trị an trên địa bàn. Bị cáo thực hiện hành vi của mình với lỗi cố ý, mặc dù đã nhận thức rõ hành vi của mình là nguy hiểm cho xã hội nhưng trong một thời gian ngắn bị cáo đã liên tiếp thực hiện nhiều hành vi phạm tội thể hiện sự táo bạo, thái độ coi thường pháp luật. Bản thân bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự. Do vậy Viện kiểm sát nhân dân thành phố Chí Linh truy tố bị cáo T về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Với hành vi của mình, bị cáo T phải chịu một hình phạt nghiêm khắc, tương xứng với hành vi mà các bị cáo đã thực hiện. Để hình phạt đó không chỉ là sự trừng trị của pháp luật đối với người phạm tội mà còn là bài học để dẫn dắt, giáo dục chung trong cộng đồng.

[4] Xem xét, cân nhắc các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo, thấy rằng:

Sau khi phạm tội, bị cáo đã tự nguyện sửa chữa, bồi thường khắc phục hậu quả; thành khẩn khai báo về hành vi của mình; Bị cáo còn ủng hộ cho quỹ vắc xin covid 19 số tiền 1.000.000đồng và cung cấp thông tin giúp Công an xã B, thị xã Đ, tỉnh Q bắt giữ các đối tượng sử dụng và tàng trữ trái phép chất ma túy; bị hại (ông T, bà G và anh H, chị B) đề nghị xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Do vậy bị cáo T được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Bị cáo chưa có tiền án, tiền sự. Xét về nhân thân bị cáo, bị cáo có nhân thân xấu đã bị xử phạt hành chính về hành vi đánh bạc mặc dù đã chấp hành xong nhưng chứng tỏ bị cáo không chịu tu dưỡng rèn luyện mình mà đã 02 lần thực hiện hành vi

trộm cắp tài sản, mỗi lần đều đủ yếu tố cấu thành tội phạm nên bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là "Phạm tội 02 lần trở lên" được quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Xét cần phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để bị cáo được cải tạo dưới sự quản lý nghiêm của nhà nước trở thành người công dân tốt, có ích cho xã hội.

[5] Về hình phạt bổ sung: Xét bị cáo có điều kiện kinh tế khó khăn nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về vật chứng: Trong quá trình điều tra, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Chí Linh đã thu giữ và trả lại cho ông Đặng Xuân T, bà Đỗ Thị G 01 khối gỗ gồm các cành cây vải được xếp khít thành khối hình chữ nhật có kích thước (285 x 145 x 115)cm; trả lại cho anh Nguyễn Văn Q 01 xe ô tô BKS: 34L - 6722, nhãn hiệu: HOAMAI, loại xe: tải ben, màu sơn: xanh, số máy: B00652223A, số khung: B8CC00514; trả lại cho chị Lò Thị H 01 xe cải tiến gồm 02 bánh, xe có màu nâu đỏ, kích thước xe (270x80)cm. Đây là các tài sản hợp pháp của ông T, bà G, anh Q, chị Hoa cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Chí Linh đã trả lại cho ông T, bà G, anh Q, chị H là phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 47 BLHS; điểm b khoản 3 Điều 106 BLTTHS.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo Phạm Hữu T đã bồi thường cho ông Đặng Xuân T, bà Đỗ Thị G số tiền 23.000.000 đồng; trả lại cho anh Bùi Văn H và chị Nguyễn Thị B số tiền 14.700.000 đồng. Ngoài ra đối với chiếc tủ nhựa T giật ra lấy trộm tiền nhà anh H và chị B, chiếc tủ nhựa không bị hỏng gì, anh H và chị B không có yêu cầu T phải bồi thường gì thêm. Sau khi nhận tiền bồi thường và tài sản các bị hại không có yêu cầu gì khác về trách nhiệm dân sự nên không đặt ra giải quyết.

[8] Đối với anh Triệu Văn D cho Tấn mượn cưa, anh Nguyễn Văn Q được Tấn thuê chở và chị Lò Thị H, anh Nguyễn Văn L vận chuyển gỗ cây vải giúp Tấn không biết việc T thực hiện hành vi phạm tội nên không xem xét xử lý.

[9] Về án phí: Bị cáo T bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 1 Điều 173, điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 38 Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội.

Tuyên bố bị cáo Phạm Hữu T phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Xử phạt Phạm Hữu Tấn 23 (hai mươi ba) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giam 24/9/2021.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng.

Về trách nhiệm dân sự: Không đặt ra giải quyết.

2. Về xử lý vật chứng: Không đặt ra giải quyết.

3. Về án phí: Bị cáo T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Bị hại;
- VKSND tỉnh Hải Dương;
- VKSND thành phố Chí Linh;
- Công an thành phố Chí Linh;
- Sở Tư pháp tỉnh Hải Dương;
- Trại tạm giam Công an tỉnh;
- Chi cục THADS TP. Chí Linh;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Vân Anh